

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 24/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 156/TTr-SNN&PTNT ngày 05 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá”

1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thành phần hồ sơ: Đối với tàu cá đóng mới:

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản chính Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng tàu cấp theo Mẫu số 03.ĐKT Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Lý do: Tàu cá sau khi đóng mới sẽ phải thực hiện việc đăng kiểm, được cơ quan nhà nước (trực tiếp là Trung tâm đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản) duyệt hồ sơ thiết kế có liên quan đến việc cải hoán, kiểm tra an toàn kỹ thuật, và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho tàu cá đóng mới (theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Các giấy tờ liên quan đến việc đóng mới đã được xuất trình, nộp trong quá trình đăng kiểm, do đó, không cần thiết yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại thành phần hồ sơ này.

- Đề nghị sửa thành phần hồ sơ: “Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên)” thành “*Bản photo (kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên)*”.

Lý do: Khi nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức chỉ cần nộp bản photo và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản photo với bản gốc. Yêu cầu bản sao có chứng thực sẽ làm mất thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị bãi bỏ Điểm b và sửa đổi Điểm e Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. Theo đó, đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng như sau:

“2. Hồ sơ đối với tàu đóng mới gồm:

a) Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản chính văn bản chấp thuận đóng mới đối với tàu cá hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với tàu công vụ thủy sản;

c) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;

d) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

đ) Bản photo (kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên)''.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11.348.820 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.799.354 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.549.466 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 22,46%.